

SÁNG KIẾN AN NINH TOÀN CẦU VÀ XÂY DỰNG CẤU TRÚC AN NINH VÀNH ĐAI MỚI*

TS. HÀN ÁI DŨNG**

Là một hệ thống tư tưởng hoàn chỉnh, Sáng kiến An ninh toàn cầu (GSI) cung cấp các giải pháp thiết thực và hướng dẫn khái niệm để xây dựng một cấu trúc an ninh khu vực mới. Là một nước lớn trong khu vực, trong quá trình xây dựng cấu trúc an ninh khu vực mới, Trung Quốc cần tiếp tục đóng vai trò là người thực hành các khái niệm an ninh mới, chủ thể thúc đẩy hợp tác an ninh, nhà cung cấp sản phẩm an ninh và trung gian hòa giải các điểm nóng an ninh.

1. Tính ngẫ hợp giữa môi trường an ninh khu vực, quản trị an ninh và xây dựng cấu trúc an ninh khu vực

Môi trường an ninh khu vực rất phức tạp và nhạy cảm, bởi vì:

Thứ nhất, các vấn đề an ninh rất đa dạng, lâu dài và mang tính toàn cầu.

Các vấn đề an ninh có thể được chia thành bốn loại: *Loại thứ nhất* là các vấn đề an ninh thường nảy sinh trong quá trình xây dựng quốc gia dân tộc hiện đại, tiêu biểu nhất là vấn đề tranh chấp lãnh thổ. Lãnh thổ là yếu tố cấu thành cơ bản của quốc gia dân tộc, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ là nền tảng quan

trọng mang tính hợp pháp quốc gia, nhưng nó cũng trực tiếp hoặc gián tiếp dẫn đến các vấn đề như thù địch lẫn nhau và chạy đua vũ trang giữa các quốc gia, đồng thời cũng là cái cớ để các quốc gia bên ngoài can thiệp vào các vấn đề an ninh khu vực. *Loại thứ hai* là các vấn đề an ninh nảy sinh trong quá trình xây dựng một quốc gia hiện đại, bao gồm các xung đột nảy sinh từ việc cạnh tranh sử dụng các tài nguyên xuyên biên giới và các vấn đề an ninh quốc gia do quá trình chuyển đổi chính trị mang lại. Thực hiện hiện đại hóa đất nước trước hết phải giải quyết mâu thuẫn giữa con người và tài nguyên như: Các dòng chảy quốc tế (về thương mại, vốn, thông tin và con người); đánh bắt cá xuyên biên giới... Đồng thời, hiện đại hóa chính trị là mắt xích then chốt trong hiện đại hóa đất nước. Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai,

* Tạp chí Nghiên cứu vấn đề quốc tế, số 4 (tháng 7-8), 2022, tr.79-99

** Viện Chiến lược quốc tế, Trường Đảng Trung ương Trung Quốc

hầu hết các quốc gia trong khu vực lân cận đều đang trong quá trình chuyển đổi chính trị ở mức độ khác nhau. Những năm gần đây, dưới tác động của quá trình dân chủ hóa phương Tây, các cuộc “cách mạng màu” đã nổ ra ở một số nước lân cận đang trong quá trình chuyển đổi chính trị, gây tác động nghiêm trọng đến an ninh và ổn định khu vực. *Loại thứ ba* là cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc khu vực. Hiện nay, cạnh tranh giữa các cường quốc ở các khu vực xung quanh ngày càng trở nên rõ ràng như: Cạnh tranh chiến lược giữa Trung Quốc - Nhật Bản, Trung Quốc - Ấn Độ, nổi bật nhất là Trung Quốc - Mỹ. Các nước lớn có ảnh hưởng mang tính quyết định đến an ninh khu vực. Tương tác giữa các nước lớn đang tiến tới cạnh tranh chiến lược. Điều này *một mặt* đánh dấu thời kỳ chuyển tiếp của cấu trúc an ninh và trật tự an ninh khu vực, môi trường an ninh khu vực sẽ đối mặt với nhiều yếu tố phức tạp và đa dạng hơn, *mặt khác* cho thấy việc điều phối quan hệ an ninh giữa các nước lớn đã trở thành chìa khóa ổn định tình hình an ninh khu vực và xây dựng một cấu trúc an ninh khu vực mới. *Loại thứ tư* là các vấn đề an ninh phi truyền thống. Sự xuất hiện và lan rộng của hai cuộc khủng hoảng sức khỏe cộng đồng là dịch SARS và đại dịch Covid-19 đã tác động sâu sắc đến các khái niệm và quản trị an ninh khu vực. Ngoài ra còn những vấn đề khác như: Thiếu nước, thiếu lương thực, thay đổi sinh thái môi trường, vv..

Thứ hai, cơ chế an ninh không phù hợp với các vấn đề an ninh.

Cơ chế an ninh có thể tạm chia thành bốn loại: 1) Cơ chế liên minh do Mỹ đứng đầu; 2) Cơ chế an ninh tập thể do Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đứng đầu; 3) Cơ chế an ninh đa phương với sự tham gia của Trung Quốc; 4) Cơ chế đối thoại kênh 1.5 và kênh 2, đại diện bởi Đối thoại Shangri-La, Hội nghị Hải quân Tây Thái Bình Dương (WPNS) và Diễn đàn Tương Sơn. Trong số đó, cơ chế liên minh do Mỹ đứng đầu chiếm vị trí tương đối vượt trội với mức độ cơ chế hóa cao nhất, khả năng hành động tập thể mạnh nhất và thời gian hoạt động lâu nhất, nhưng lại không phù hợp với các vấn đề an ninh đang tồn tại trong khu vực. Cơ chế liên minh do Mỹ đứng đầu ra đời với ý đồ đối đầu và tranh bá quyền thế giới với Liên Xô trước đây. Nhưng ngày nay, các nước trong khu vực không có ý định cũng như khả năng cạnh tranh với Mỹ để giành quyền bá chủ toàn cầu và họ không phải là mục tiêu của cơ chế liên minh. Điều này rõ ràng là không phù hợp với chủ nghĩa đối đầu được hợp lực bởi liên minh. Ba loại cơ chế an ninh còn lại tập trung vào việc kiểm soát sự gia tăng của các vấn đề an ninh khu vực và việc không thể giải quyết các vấn đề an ninh hiện có. Các cơ chế an ninh này vẫn chưa thể bao trùm toàn bộ khu vực về mặt địa lý và còn tương đối lỏng lẻo nên khó phát huy hiệu quả.

Thứ ba, sự xuất hiện của mâu thuẫn cấu trúc kép đã trở thành những nhân tố mới tác động đến môi trường an ninh khu vực.

Mỹ có lợi thế về sức ảnh hưởng truyền thống ở các tiểu khu vực Trung Á, Nam Á

và Đông Nam Á, những tiểu khu vực này cấu thành khu vực lân cận của Mỹ, Nga, Ấn Độ và Nhật Bản tiếp tục duy trì sức ảnh hưởng ở khu vực truyền thống và những khu vực ưu tiên. Đối với các cường quốc này, sự gia tăng về sức mạnh của Trung Quốc, đặc biệt là việc Trung Quốc mở rộng ảnh hưởng ra các khu vực lân cận, chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến vai trò chủ đạo của Mỹ trong khu vực, đồng thời cũng ảnh hưởng đến vai trò chủ đạo của Nga, Ấn Độ và Nhật Bản ở cấp độ tiểu khu vực. Như vậy, mâu thuẫn cấu trúc xuất hiện đồng thời ở cả cấp độ khu vực và tiểu khu vực, tức là “mâu thuẫn cấu trúc kép”.

Nhìn chung, vấn đề an ninh khu vực lân cận rất phức tạp và đa dạng. Cơ chế an ninh không giải quyết được những vấn đề an ninh hiện có nên không ngừng nảy sinh những nhân tố, vấn đề mới ảnh hưởng đến an ninh khu vực. Sự phân bố đặc trưng của môi trường an ninh khu vực lân cận không chỉ phản ánh những thiếu sót nghiêm trọng trong quản trị an ninh khu vực mà còn mang lại những tác động bất lợi cho quản trị an ninh khu vực.

Một là, gia tăng sự mất niềm tin. Sự tồn tại của các vấn đề an ninh không ảnh hưởng đến sự phát triển của mối quan hệ giữa các quốc gia nhưng nó hạn chế nghiêm trọng việc thiết lập lòng tin chiến lược giữa các quốc gia có liên quan. Đồng thời, việc tăng cường cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc cũng khiến các nước trong khu vực phải cạnh tranh để nâng cao tiêu chuẩn thực hiện an ninh quốc gia.

Hai là, dẫn đến cấu trúc hóa các vấn đề an ninh. Nhờ sức mạnh tổng hợp, Trung Quốc trở thành biến số lớn nhất, tích cực nhất tác động đến sự chuyển dịch trật tự khu vực. Nhưng đối với Mỹ, Trung Quốc là “thách thức dài hạn nghiêm trọng nhất đối với trật tự quốc tế”. Hệ quả là nhiều vấn đề an ninh khu vực, nhất là những vấn đề liên quan đến Trung Quốc, theo sự gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, đã ăn sâu vào quá trình cấu trúc khu vực và chuyển đổi trật tự khu vực, trở thành một trong những mắt xích vững chắc. Tương tự như vậy, vấn đề điểm nóng ở các khu vực khác có được giải quyết hay không có liên quan chặt chẽ đến việc liệu các quốc gia trong khu vực này có thể giải quyết thỏa đáng các vấn đề định vị lẫn nhau hay không.

Ba là, công cụ hóa các cơ chế an ninh. Các cơ chế an ninh xung quanh không thể giải quyết các vấn đề an ninh. Điều này đặt câu hỏi về tính hợp lý về sự tồn tại của chúng. Tình trạng này cũng thúc đẩy sự chuyển đổi chức năng của các cơ chế an ninh, nó không còn chỉ tập trung vào việc giải quyết các vấn đề an ninh khu vực mà đã trở thành công cụ để các chủ thể cá nhân trục lợi. Mặc dù cơ chế liên minh do Mỹ đứng đầu hiện là cơ chế an ninh có mức độ thể chế hóa cao nhất và hiệu quả an ninh mạnh nhất ở các khu vực lân cận nhưng với tốc độ trôi dạt ngày càng nhanh của Trung Quốc, cơ chế liên minh này đã hoàn toàn bị coi là một công cụ để Mỹ kiềm chế sự mở rộng ảnh hưởng của Trung Quốc, làm chậm sự phát triển của Trung Quốc và duy trì quyền bá chủ khu vực của Mỹ.

2. Sáng kiến An ninh toàn cầu và phương hướng xây dựng kiến trúc an ninh vành đai mới

Sáng kiến An ninh toàn cầu do Chủ tịch Tập Cận Bình đưa ra lấy “sáu điều kiên trì” làm bản chất cốt lõi: Kiên trì quan điểm an ninh chung, toàn diện, hợp tác và bền vững; kiên trì tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của tất cả các nước; kiên trì tuân thủ các mục đích và các nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc; kiên trì coi trọng các mối quan tâm an ninh chính đáng của các quốc gia; kiên trì giải quyết hòa bình các khác biệt và tranh chấp giữa các nước thông qua đối thoại và tham vấn; kiên trì phối hợp, giữ gìn an ninh trong các lĩnh vực truyền thống và phi truyền thống.

Quan điểm an ninh mới và định hình đồng thuận an ninh quốc gia trong khu vực

Đồng thuận là tiền đề của hành động. Việc xây dựng một cấu trúc an ninh khu vực trước tiên đòi hỏi phải hình thành một sự đồng thuận an ninh khu vực. Quan điểm an ninh mới “chung, toàn diện, hợp tác và bền vững” nhằm mục đích xây dựng một cộng đồng an ninh theo phương thức hợp tác. Xét về quá trình, quan điểm an ninh mới theo đuổi an ninh hợp tác, nghĩa là tất cả các quốc gia trong khu vực tiến hành hợp tác bình đẳng trong các vấn đề an ninh nhằm đảm bảo an ninh của mỗi quốc gia. Xét về kết quả, quan điểm an ninh mới hướng tới an ninh chung, nghĩa là tôn trọng và đảm bảo an ninh của mọi quốc gia.

Quan điểm an ninh mới có thể tập hợp nhận thức về an ninh của các quốc gia là

bởi triết lý an ninh chứa đựng trong đó. Các quốc gia đều là thành viên bình đẳng của cộng đồng quốc tế, bất kỳ quan điểm an ninh và thiết kế hệ thống nào cũng nhằm bảo vệ tốt hơn quyền bình đẳng của các quốc gia trong lĩnh vực an ninh chứ không phải ngược lại. Do đó, quan điểm an ninh mới có thể mô tả chính xác nhận thức cốt lõi và nhu cầu thực tế của các nước láng giềng về an ninh, vì vậy nó mang ý nghĩa lịch sử và thời đại; đồng thời, trở thành sự đồng thuận về an ninh khu vực. Trong tương lai, nội dung cụ thể của khái niệm an ninh mới có thể được điều chỉnh khi tình hình khu vực thay đổi nhưng triết lý an ninh của nó sẽ không làm thay đổi việc định hình đồng thuận an ninh khu vực.

Tôn trọng lẫn nhau và giải pháp cho các vấn đề an ninh khu vực

Giải quyết các vấn đề an ninh là một chức năng cơ bản của cấu trúc an ninh khu vực. Sáng kiến An ninh toàn cầu đưa ra các nguyên tắc để giải quyết các tranh chấp giữa các nước dựa trên tinh thần tôn trọng lẫn nhau: *Một là*, tìm điểm chung trong điểm khác biệt, “khác biệt” ở chỗ các bên đều có những lợi ích và nhu cầu khác nhau, “chung” ở chỗ các bên đều là thành viên bình đẳng của cộng đồng quốc tế; *hai là*, tập hợp những điểm tương đồng và giải quyết những điểm khác biệt, trên cơ sở cái “chung” về bình đẳng chủ quyền đưa ra phương án giải quyết vấn đề; *ba là*, tập trung vào quá trình, xem xét vấn đề trong tổng thể thực trạng quan hệ ngoại giao.

Trong thực tiễn, tôn trọng lẫn nhau trước hết là phải tôn trọng chế độ xã hội và con đường phát triển mà mỗi quốc gia lựa chọn, tôn trọng lợi ích cốt lõi và mối quan tâm lớn của nhau, đó là chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của mỗi nước. Vì vậy, kiên trì giải quyết hòa bình các khác biệt và tranh chấp giữa các nước thông qua đối thoại và tham vấn đương nhiên trở thành con đường cơ bản để giải quyết các vấn đề.

Nguyên tắc “an ninh không thể chia cắt” và định hình lại quan hệ an ninh giữa các cường quốc trong khu vực

Sáng kiến An ninh toàn cầu đề xuất nguyên tắc “an ninh không thể chia cắt” với những đặc điểm sau: *Thứ nhất*, an ninh ngày càng trở thành “hàng hóa” công cộng không độc quyền và không cạnh tranh. Quyền an ninh của mọi quốc gia là bình đẳng nên được phân bổ đồng đều giữa các quốc gia. *Thứ hai*, an ninh mang tính tổng thể. An ninh của bất kỳ quốc gia nào cũng được coi là an ninh của tất cả các quốc gia thành viên. *Thứ ba*, thực hiện các biện pháp an ninh hòa bình và hợp tác, đồng thời bảo vệ an ninh của chính họ và khu vực thông qua hợp tác an ninh thay vì các biện pháp cưỡng chế và củng cố các khối quân sự.

Những thay đổi nội tại về thuộc tính an ninh đòi hỏi các cường quốc phải định hướng và điều chỉnh quan hệ an ninh của mình bằng những khái niệm và nguyên tắc mới. Đó là lý do tại sao nguyên tắc “an ninh không thể chia cắt” được cộng đồng quốc tế thừa nhận rộng rãi. Từ đó có thể suy ra rằng, dưới sự dẫn dắt của nguyên tắc này,

quan hệ an ninh giữa các quốc gia sẽ thể hiện các đặc điểm: *Hợp tác* (sử dụng các phương tiện hoặc biện pháp hợp tác để thúc đẩy lợi ích an ninh của cả hai bên); *cùng có lợi* (các biện pháp bảo đảm bảo mật sẽ giúp tăng lợi ích bảo mật cho cả hai bên); *sự phụ thuộc* (việc thực hiện các lợi ích an ninh của một bên phụ thuộc vào mức độ thực hiện các lợi ích an ninh của bên kia); *tính ổn định* (có thể thấy trước các ý định và phương tiện an ninh của bên kia, do đó có thể loại bỏ các động cơ thúc đẩy những thay đổi mạnh mẽ trong quan hệ an ninh).

Vai trò trung tâm của ASEAN và việc xây dựng mạng lưới cơ chế an ninh xung quanh đa tầng

Trong Sáng kiến An ninh toàn cầu, Chủ tịch Tập Cận Bình chỉ ra rằng, “vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực phải được củng cố” để xây dựng cơ chế an ninh khu vực. Cụ thể: *Thứ nhất*, ASEAN là hình mẫu hợp tác đa phương thành công ở các khu vực láng giềng. Củng cố vai trò trung tâm của ASEAN là đề cao chủ nghĩa đa phương thực sự. *Thứ hai*, sự phát triển của ASEAN là sự trỗi dậy của các lực lượng quy phạm khu vực. ASEAN đề cao sự tôn trọng lẫn nhau, sự đồng thuận và thoải mái của tất cả các bên, là cơ sở tham khảo hữu ích cho các nước trong khu vực để phát triển quan hệ, hợp tác sâu rộng và thúc đẩy hội nhập. Có thể kỳ vọng rằng, trong cấu trúc an ninh khu vực mới, cách tiếp cận của ASEAN cũng sẽ trở thành một chuẩn mực quan trọng cho hoạt động của các cơ chế an ninh khu vực. *Thứ ba*, “ASEAN chiếm vị

trí trung tâm trong cấu trúc khu vực”. Đó là kết quả của sự phối hợp và cân bằng giữa các cường quốc trong khu vực như: Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ và Nga. *Thứ tư*, Hội nghị thượng đỉnh Đông Á (EAS) do ASEAN dẫn đầu đã quy tụ các nước láng giềng lớn, và việc mở rộng hơn nữa EAS được kỳ vọng sẽ đạt được sự bao phủ đầy đủ của các khu vực xung quanh. Có thể thấy, bản thân việc củng cố vị trí trung tâm của ASEAN đã phản ánh nét độc đáo của cấu trúc an ninh xung quanh, và do đó trở thành lựa chọn phù hợp hơn cho các khu vực xung quanh.

Củng cố vị trí trung tâm của ASEAN trong cấu trúc an ninh khu vực không có nghĩa là đưa ASEAN trở thành trung tâm quyền lực trong cấu trúc an ninh khu vực. Đúng hơn, điều đó có nghĩa là “phương thức ASEAN” cùng với sự phối hợp của các cường quốc đã xác lập vai trò trung tâm của ASEAN, sẽ trở thành phương thức chủ yếu để điều phối hoạt động của các cơ chế an ninh khu vực. Trên cơ sở này, kết hợp với các cơ chế an ninh hiện có, sẽ xây dựng một mạng lưới cơ chế an ninh khu vực đa tầng: *Thứ nhất*, xây dựng cơ chế diễn đàn cấp khu vực, nâng cao năng lực của các cơ chế có phạm vi bao phủ rộng như: AES, Hội nghị thượng đỉnh về Phối hợp hành động và các biện pháp xây dựng lòng tin ở châu Á (CICA)..., hiện thực hóa việc kết nối các nước trong khu vực và các cơ chế khác nhằm duy trì an ninh và ổn định trong toàn khu vực. *Thứ hai*, xây dựng cơ chế điều phối cấp tiểu vùng, sử dụng các

cơ chế hiện có như: Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO), ASEAN, Hiệp hội Nam Á vì sự hợp tác khu vực (SAARC) làm nền tảng để hiện thực hóa việc liên kết các nước lớn có lợi ích liên quan, ổn định mô hình an ninh tiểu vùng và giải quyết các vấn đề an ninh trong khu vực. *Thứ ba*, xây dựng các cơ chế bắt buộc ở cấp độ các vấn đề đặc biệt, như vấn đề Afghanistan và vấn đề hạt nhân Triều Tiên, để điều phối các vấn đề liên quan đến an ninh quốc gia và quản lý, kiểm soát các vấn đề điểm nóng khu vực. *Thứ tư*, thúc đẩy các cơ chế phối hợp giữa các cường quốc ở cấp độ song phương hoặc “song phương+”, cải thiện sự tin cậy lẫn nhau về chiến lược và khả năng phối hợp an ninh của các cường quốc.

3. Con đường thực tiễn xây dựng khung khổ an ninh mới và vai trò của Trung Quốc

Con đường thực tiễn xây dựng khung khổ an ninh mới

Sáng kiến An ninh toàn cầu không chỉ là một hệ tư tưởng vĩ mô mà còn đi sâu nghiên cứu mối quan hệ giữa an ninh và phát triển, giải pháp cho các vấn đề an ninh, quyền bình đẳng về an ninh của các quốc gia, những đặc điểm không thể chia cắt của an ninh và những nguyên tắc cần tuân thủ trong tương tác an ninh giữa các quốc gia. Tổng hợp các đặc điểm của môi trường an ninh và thực tiễn của các nước láng giềng, ba con đường sau đây cần được quan tâm:

Con đường của chủ nghĩa phát triển

Một khái niệm cơ bản của Sáng kiến An ninh toàn cầu là nhấn mạnh đến an ninh và

tính bền vững của kiến trúc an ninh. Con đường của chủ nghĩa phát triển lấy phát triển làm trọng tâm, gắn liền vấn đề an ninh với phát triển, bảo đảm an ninh bền vững thông qua phát triển bền vững, đặt nền móng vững chắc và tạo điều kiện cho việc xây dựng một kiến trúc an ninh mới.

Hai lý do lựa chọn con đường của chủ nghĩa phát triển gồm:

Thứ nhất, phát triển kinh tế cũng có mong muốn hòa bình của đất nước và định hình văn hóa hòa bình khu vực. Trong quá trình phát triển đất nước, các nước láng giềng không chỉ theo đuổi phát triển kinh tế mà còn hết sức coi trọng nền tảng hòa bình, nhấn mạnh đối thoại, thương lượng để giải quyết các tranh chấp nhằm tạo môi trường bên ngoài thuận lợi cho phát triển. Trong quá trình phát triển, một bầu không khí khu vực hòa bình dần được tạo ra và một nền văn hóa khu vực hòa bình cũng được hình thành.

Thứ hai, phát triển kinh tế đã hình thành nên quan niệm an ninh phát triển “lấy phát triển kinh tế làm bản chất” ở các nước láng giềng. Phát triển kinh tế mang lại mức độ phụ thuộc lẫn nhau rất cao về lợi ích giữa các nước trong khu vực. Tuy sự phụ thuộc lẫn nhau không thể giải quyết các vấn đề an ninh nhưng có thể giúp ngăn chặn các quốc gia có những hành động gây hấn.

Tóm lại, con đường của chủ nghĩa phát triển đã định hình khái niệm an ninh khu vực “lấy phát triển kinh tế làm cốt lõi”, tạo cơ sở đồng thuận duy nhất cho các nước trong khu vực tiến hành hợp tác an ninh.

Con đường của chủ nghĩa tiệm tiến

Sáng kiến An ninh toàn cầu nhấn mạnh đặc điểm “hiệu quả” của các kiến trúc an ninh. Con đường của chủ nghĩa tiệm tiến lấy giải quyết các vấn đề an ninh cụ thể làm điểm xuất phát, định hình lại quan hệ an ninh giữa các quốc gia trong thực tiễn giải quyết vấn đề, sau đó xây dựng cơ chế an ninh và cơ chế điều phối hiệu quả. Nguyên tắc của phương pháp tiếp cận tiệm tiến thực chất là việc áp dụng tư duy biện chứng để biến khủng hoảng thành cơ hội. Khác với cách tiếp cận theo chủ nghĩa phát triển, chủ nghĩa tiệm tiến có các điều kiện tiên quyết, đó là: “Kiên trì tôn trọng các mối quan tâm an ninh chính đáng của tất cả các quốc gia, kiên quyết giải quyết những khác biệt và tranh chấp giữa các nước bằng các biện pháp hòa bình thông qua đối thoại và tham vấn” do Sáng kiến An ninh toàn cầu đề xuất.

Con đường của chủ nghĩa hiệp thương

Sáng kiến An ninh toàn cầu nhấn mạnh quyền bình đẳng của các quốc gia, sự đoàn kết và hợp tác cũng như các đặc điểm cân bằng của cấu trúc an ninh. Con đường của chủ nghĩa hiệp thương là đề cao khái niệm quyền an ninh bình đẳng cho tất cả các quốc gia bất kể quy mô lớn hay nhỏ, bắt đầu bằng việc giải quyết các vấn đề an ninh, tôn trọng lẫn nhau, nhằm tạo ra một mô hình cân bằng “tính đến nhu cầu và đáp ứng lợi ích của tất cả các bên”. Để lý giải con đường của chủ nghĩa hiệp thương, có thể thông qua hoạt động của ASEAN để đối chiếu. “Phương thức ASEAN” bao gồm sự tôn trọng lẫn nhau, sự bàn bạc, thỏa thuận

và cân nhắc đến sự thoải mái của các bên, trong đó sự tôn trọng là điều kiện tiên quyết để đàm phán được tiến hành và kết quả đàm phán không những không có sự phản đối mà đều “rất thoải mái”. Nghĩa là, sự đồng thuận “quan tâm nhiều hơn đến việc không làm cô lập hoặc làm mất mặt bất kỳ quốc gia thành viên nào trên các diễn đàn quốc tế, ngay cả khi một thành viên ASEAN đưa ra yêu cầu mà các thành viên khác không thể chấp nhận, các quốc gia khác cũng sẽ kiềm chế những kiểu hành vi khiến bản thân bị mất mặt trước công chúng”. Hơn nữa, mặc dù con đường của chủ nghĩa hiệp thương bắt đầu bằng việc giải quyết vấn đề nhưng điều quan trọng không chỉ là vấn đề được giải quyết tốt như thế nào, mà là quyền và lợi ích của tất cả các bên có được tôn trọng hay không và kết quả thảo luận có đáp ứng được kỳ vọng về lợi ích của tất cả các bên hay không và liệu tình đoàn kết giữa các thành viên có được duy trì hay không.

Theo cách này, mặc dù con đường của chủ nghĩa hiệp thương không thể đảm bảo rằng các vấn đề an ninh đều sẽ được giải quyết nhưng ít nhất nó sẽ không cho phép các vấn đề an ninh tiếp tục kéo dài. Đặc biệt, chủ nghĩa hiệp thương không chỉ đảm bảo quyền an ninh bình đẳng của tất cả các nước mà còn chú ý đến việc thực hiện lợi ích an ninh của tất cả các nước, lấy “sự thoải mái” của mỗi nước làm tiêu chuẩn, giúp cân bằng tốt hơn sự căng thẳng giữa quyền bình đẳng và lợi ích khác biệt của các bên. Điều này sẽ giúp tạo ra một mô hình an ninh cân

bằng “có tính đến nhu cầu và đáp ứng lợi ích của tất cả các bên.”

Vai trò của Trung Quốc trong việc xây dựng một cấu trúc an ninh khu vực mới

Trung Quốc là một nước lớn và có tầm ảnh hưởng trong cấu trúc an ninh khu vực. Do đó, Trung Quốc cần hiểu rõ và lên kế hoạch cho vai trò của mình trong việc xây dựng một cấu trúc an ninh khu vực mới. Hiện tại, có hai vấn đề chính ảnh hưởng tới việc xây dựng khung khổ an ninh mới, đó là: Thiếu sự tương tác hiệu quả giữa các cơ chế an ninh; Trung Quốc - Mỹ đang trong tình trạng cạnh tranh chiến lược. Việc ổn định quan hệ Trung Quốc - Mỹ không chỉ phụ thuộc vào hành động của Trung Quốc mà còn đòi hỏi hai nước phải đối mặt với nhau. Những thay đổi gần đây trong quan hệ giữa hai nước cho thấy, việc ổn định quan hệ giữa hai cường quốc không thể chỉ dựa vào sự kết nối lợi ích mà còn cần có các cơ chế để duy trì chúng. Điều đó có nghĩa là, ngoài những công việc đã thực hiện, Trung Quốc cần phát triển và duy trì các trao đổi thể chế giữa Trung Quốc với Mỹ, đặc biệt là giữa quân đội hai nước để truyền đạt chính xác ý định của Trung Quốc và ngăn chặn những tính toán sai lầm. Trong trung và dài hạn, Trung Quốc cần tiếp tục đóng vai trò mang tính xây dựng trong bốn khía cạnh sau:

Một là, thực thể thực hành khái niệm an ninh mới.

Khái niệm an ninh mới do Trung Quốc đề xuất đã được hầu hết các nước láng giềng đánh giá cao và toàn bộ khu vực dự kiến sẽ lấy đó làm cơ sở để định hình lại sự đồng

thuận về an ninh của các nước trong khu vực. Tuy nhiên, Mỹ, Nhật Bản, Australia và các nước khác vẫn coi an ninh của liên minh là tiêu chuẩn, đồng thuận quan điểm cứng cố và mở rộng liên minh để kiểm chế sự phát triển của Trung Quốc. Điều này đã ảnh hưởng đến sự tin tưởng lẫn nhau của các nước lớn và phá hoại cấu trúc an ninh khu vực. Tại thời điểm này, Trung Quốc không chỉ nên tiếp tục ủng hộ khái niệm an ninh mới, mà còn cần tích cực thực hành khái niệm này, để nó có thể trở thành chuẩn mực tương tác an ninh giữa các nước láng giềng.

Hai là, thực thể thúc đẩy hợp tác an ninh.

Kể từ khi cuộc khủng hoảng tài chính châu Á bùng nổ, Trung Quốc luôn là lực lượng chủ chốt thúc đẩy hợp tác kinh tế khu vực, nhưng sức mạnh của Trung Quốc trong hợp tác an ninh có phần hạn chế. Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ thống y tế công của các nước láng giềng. Trung Quốc tích cực cung cấp vaccine và vật tư chống dịch cho các nước láng giềng và hỗ trợ các quốc gia chiến thắng trước dịch bệnh. Mối quan hệ giữa Trung Quốc và các nước láng giềng đã được cải thiện toàn diện trong cuộc chiến chung chống lại dịch bệnh.

Ba là, nhà cung cấp sản phẩm an ninh công cộng.

Theo ý nghĩa, sản phẩm an ninh công cộng có thể được chia thành ba loại: Sản phẩm mang tính khái niệm, thể chế và quy chuẩn. Trung Quốc đã đề xuất các khái niệm và sáng kiến lớn như: Khái niệm “an ninh mới”, Sáng kiến An ninh toàn cầu,

cung cấp cho khu vực các sản phẩm an ninh chất lượng cao. Về sản phẩm mang tính thể chế, SCO do Trung Quốc và các nước Trung Á thành lập đã trở thành trụ cột chính để duy trì ổn định và thúc đẩy phát triển khu vực. Tuy nhiên, về các sản phẩm mang tính quy chuẩn, Trung Quốc vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của các nước láng giềng, vì chính bản thân Trung Quốc cũng đang làm quen với các quy tắc an ninh. Là một nước lớn, các chuẩn mực hành vi mà Trung Quốc tuân thủ cũng sẽ trở thành chuẩn mực hành vi của các nước trong khu vực. Vì vậy, khi Trung Quốc cung cấp các sản phẩm an ninh mang tính quy chuẩn, điều quan trọng không chỉ là bản thân quy chuẩn mà còn là nhận thức của Trung Quốc về quy chuẩn và cách nước này tuân thủ quy chuẩn. Điều này cũng đặt ra những yêu cầu khác với các nước vừa và nhỏ trong khu vực để Trung Quốc thực hiện chủ nghĩa đa phương, tuân thủ các mục đích và nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế, vv..

Bốn là, trung gian hòa giải các điểm nóng an ninh khu vực.

Trung Quốc luôn kiên định phương hướng chung là thuyết phục đàm phán và thúc đẩy hòa bình trong các vấn đề điểm nóng khu vực, tích cực triển khai các hoạt động quốc tế, dựa trên cơ sở hòa giải để giải quyết các vấn đề, biến mỗi lần bùng phát các vấn đề về điểm nóng thành một cơ hội mới để cải thiện khuôn khổ an ninh ■

BÍCH DIỆP lược dịch
NHƯ MAI hiệu đính